

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Dậu, bà Sùng Thị Súa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX- ST ngày 18 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lò Thị H - Sinh năm 1987

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Bản V1, xã Đ, huyện G, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Lò Văn D - Sinh năm 1985

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Bản K, xã Đ, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày: Chị H và anh D chung sống với nhau từ năm 2006 do sự tự nguyện của cả hai bên, hai người không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hai người sống hạnh phúc từ năm 2006 đến năm 2017.

Từ năm 2018 hai người bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bị đơn nghiện ma túy không cùng nguyên đơn vun đắp cuộc sống chung của gia đình dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, năm 2022 nguyên đơn đã chuyển về sinh sống tại Bản V1, xã

Đ, huyện G và hai người sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Được ly hôn với anh Lò Văn D.

Về con chung: Hai người có 02 con chung là Lò Thị H1 - Sinh ngày 08/11/2007, Lò Văn H - Sinh ngày 07/8/2010, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con Lò Thị H1, giao cho anh Lò Văn D nuôi dưỡng, chăm sóc con Lò Văn H và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và gửi thông báo cho bị đơn biết, nhưng bị đơn không có văn bản ý kiến gửi Tòa án và không đến Tòa án giải quyết. Hết thời hạn Tòa án đã đến nơi cư trú của bị đơn Lò Văn D xác minh được biết: Anh Lò Văn D có đăng ký thường trú và nơi cư trú tại Bản K, xã Đ, huyện C, tỉnh Điện Biên, nhưng hiện nay đang đi làm thuê xa nên đi về thất thường. Do vậy Tòa án đã tiến hành lập các biên bản xác minh và tiến hành lập các thủ tục niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi cư trú của anh D, tại UBND xã Đ, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh D, nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải.

- Tại biên bản xác minh tại Bản K, xã Đ, huyện C: Ông Lò Văn V (trưởng thôn) và bà Lò Thị S (mẹ đẻ của bị đơn) cùng cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn D chính quyền thôn và gia đình cũng không nắm được, hai người đã ly thân với nhau. Hiện tại anh D có nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú tại Bản K, xã Đ, nhưng do anh D đi làm thuê xa đi về thất thường và không cung cấp được địa chỉ và không rõ thời điểm trở về, trong thời gian bị đơn đi làm thuê có nhờ bà Lò Thị S trông nom con hộ và thường xuyên gửi tiền cho bà Lò Thị S để nuôi các con hộ.

Ngày 22/4/2024 bị đơn gửi văn bản ý kiến với nội dung: Về hôn nhân đồng ý ly hôn, về con đồng ý giao Lò Thị H1 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đối với cháu Lò Văn H bị đơn sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn vẫn gửi tiền về cho mẹ là bà Lò Thị S để nuôi các con. Về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các văn bản ý kiến của các con cháu Lò Thị H1 có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, cháu Lò Văn H có nguyện vọng muốn được ở với bố.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi cháu H1, giao cháu Lò Văn H cho bị đơn nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ, Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; Về con chung đề nghị giao cháu Lò Thị H cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Lò Văn H cho bị đơn trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc; Về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ do các các bên không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét; Về án phí: đề nghị miễn án phí sơ thẩm cho nguyên đơn, đề nghị trả lại án phí 300.000đồng nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Do vụ án có tính chất phức tạp nên Tòa án đã ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt nguyên đơn chị Lò Thị H, bị đơn anh Lò Văn D vắng mặt không có lý và nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa mở ngày 05/4/2024 Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập hợp lệ đương sự, nhưng bị đơn anh Lò Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2024 được HĐXX Niêm yết theo thời hạn đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa mở ngày 24/4/2024 Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lò Thị H và anh Lò Văn D chung sống với nhau từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện của hai bên, hai người không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Về nguyên nhân xin ly hôn là do anh D không quan tâm đến gia đình, vợ con, hai người đã sống ly thân từ năm 2022, cuộc sống chung không thể kéo dài, đến nay tình cảm giữa hai người không còn, nguyên đơn không muốn chung sống với bị đơn nữa. UBND xã Đ, huyện C và UBND xã Đ, huyện G có văn bản xác nhận hai người không đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn D.

#### **[3] Về nuôi con chung:**

Hội đồng xét xử thấy hai người có 02 con chung là cháu Lò Thị H1, cháu Lò Văn H, nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1, bị đơn

có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lò Văn H và cháu Lò Văn H cũng có nguyện vọng sống với bị đơn. Nguyên đơn có thu nhập ổn định từ việc làm ruộng, bị đơn tuy thường xuyên đi làm thuê xa, nhưng qua xác minh, văn bản ý kiến cho thấy bị đơn vẫn nhờ mẹ đẻ là bà Lò Thị S chăm sóc các con hộ trong thời gian đi làm thuê xa nhà, nhưng vẫn gửi tiền về nuôi các con; Xét các bên đều có thu nhập ổn định, khả năng kinh tế và điều kiện nuôi con như nhau, nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Thị H1; giao cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Văn H là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**[4] Về tài sản chung và nợ:** Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**[5] Về án phí:** Do nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn, trả lại số tiền 300.000 đồng cho nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, khoản 2 Điều 53, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn D.

**2. Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung:**

- Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Lò Thị H1 - sinh ngày 08/11/2007 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Giao cho anh Lò Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Lò Văn H - sinh ngày 07/8/2010 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, giải quyết nợ:** Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn, nguyên đơn được trả lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002401 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

**5. Về kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/04/2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tủa Chùa;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C;
- UBND xã Đ, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Tòng Thị Lan**